

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2019/HS-ST

Ngày: 26- 8- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 204/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235A/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Thế A, sinh năm 1997 tại tỉnh Hưng Yên; thường trú: Ấp Mỹ Tâm, xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1978; có 01 em ruột sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày 26/3/2019, có mặt.

- **Bị hại:** Phạm Văn Minh P, sinh năm 2000; thường trú: Nguyễn Lương B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Phạm Thị Kiều H, sinh năm 1995; thường trú: Thôn 1, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

2. Phạm Thị Thủy H, sinh năm 1997; thường trú: Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

3. Phạm Minh Đ, sinh năm 1995; thường trú: Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thế A là sinh viên và ở nội trú tại ký túc xá khu B Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 02 giờ sáng ngày 10/3/2019, sau khi nhậu với bạn, A đi về ký túc xá rồi lên phòng 408, dãy C bằng thang máy thì bấm nhầm lên tầng 5. Khi cửa mở, A đi ra hành lang nhìn thấy phòng 504 không khóa cửa, bên trong có người nằm ngủ và trên giường có để 01 laptop hiệu ASUS X510UQ màu đen xám của anh Phạm Văn Minh P đang cắm sạc pin. A đi vào phòng dùng tay tháo dây sạc pin rồi lấy máy laptop đem về phòng 408. Tại đây, A lấy ba lô bỏ máy tình vào cất giấu rồi đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 14/3/2019, A mượn xe mô tô biển số 49H1-194.32 của chị Phạm Thị Thúy H đem máy laptop chiếm đoạt được đến tiệm sửa chữa laptop Thành Vinh tại quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh để mở mật khẩu, sau đó A đem máy laptop về phòng 408 tại ký túc xá cất giấu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, A đem máy laptop đến tiệm cầm đồ 24/24 tại địa chỉ 40/6 đường số 8, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh gặp chị Nguyễn Thị Kiều H cầm cố được số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 15/3/2019 anh Phạm Văn Minh P đến Công an phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An trình báo ngày 10/3/2019 bị mất trộm 01 laptop hiệu ASUS X510UQ màu đen xám.

Ngày 17/3/2019 Công an phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương mời Phạm Thế A đến làm việc; tại Công an, Anh khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt máy laptop của anh Phạm Văn Minh P.

Vật chứng thu giữ: 01 máy laptop hiệu ASUS X510UQ màu đen xám đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Phạm Văn Minh P; Số tiền 5.000.000 đồng đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều H.

Căn cứ vào kết luận định giá số 109 ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận 01 máy laptop hiệu ASUS X510UQ màu đen xám có giá trị 8.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 227/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thế A về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thế A mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại và không có yêu cầu gì, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thế A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ an, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 02 giờ sáng ngày 10/3/2019, tại phòng 504, dãy C ký túc xá khu B Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh thuộc khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Phạm Thế A đã lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu ASUS X510UQ màu đen xám của anh Phạm Văn Minh P, sau đó đem đi cầm lấy số tiền 5.000.000 đồng để tiêu xài. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị giá 8.000.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Phạm Văn Minh P.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 8.000.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 227/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Phạm Thế A là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá không lớn, đã thu hồi trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, sinh viên chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu ASUS X510UQ màu đen xám đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Phạm Văn Minh P. Anh P không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo cầm cố chiếc laptop cho chị Nguyễn Thị Kiều H đã trả lại cho chị H, chị H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật; tuy nhiên bị cáo hiện là sinh viên năm cuối, để tạo điều kiện cho bị cáo hoàn thành chương trình học và thể thiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị; cần thiết áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thế A phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế A 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/3/2019 đến ngày 26/3/2019 (10 ngày x 3 = 30 ngày : 30 = 01 tháng cải tạo không giam giữ), bị cáo A còn phải thi hành 07 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Thế A cho UBND xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thế A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an TX Dĩ An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND xã Mỹ Bình, tx Ngã Năm, t Sóc Trăng (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PC 81 Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Bị cáo (01); Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HS (02).

Đặng Ngọc Quân